

# THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG DỰ BÁO VỀ SỰ VẬN ĐỘNG CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

TRẦN VIẾT QUÂN\*

Thế giới quan duy vật biện chứng (còn gọi là thế giới quan khoa học, thế giới quan Mác – Lênin) được C. Mác và Ph. Ăngghen sáng tạo vào những năm 40 thế kỷ XIX, sau này V.I. Lênin kế thừa và phát triển. Thế giới quan duy vật biện chứng là thế giới quan cách mạng và khoa học nhất, được hình thành trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng, phương pháp biện chứng duy vật và là sự kết tinh của khoa học, của những kinh nghiệm lịch sử nhân loại; do đó, thế giới quan duy vật biện chứng từ khi ra đời đã là vũ khí tinh thần và là cơ sở khoa học của các Đảng Cộng sản trong xây dựng đường lối chiến lược cách mạng của mình.

C.Mác và Ph.Ăngghen chẳng những sáng tạo ra thế giới quan duy vật biện chứng, mà còn sử dụng nó vào xem xét sự vận động, phát triển xã hội loài người, trực tiếp là xã hội tư bản chủ nghĩa. Hai ông đi đến kết luận: Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản là tất yếu như nhau. Dự đoán của C. Mác và Ph. Ăngghen phải đến 1917 mới được V.I.Lênin và Đảng Bôn – Sê - Vích hiện thực hóa. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra một thời đại mới – thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Sau thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa, Liên Xô đã phát triển vượt bậc, trở thành trụ cột cho chiến thắng chủ nghĩa phát xít, mở ra thời kỳ phát triển mới của chủ nghĩa xã hội hiện thực – chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống, chi phối đời sống chính trị thế giới, cổ vũ và là hậu phương cho phong trào đấu tranh vì mục tiêu độc lập dân tộc, hòa bình, tự do, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới.

Đáng tiếc, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, từ những năm 90 của thế kỷ XX, hệ thống xã hội chủ nghĩa hiện thực rơi vào khủng hoảng và sụp đổ một mảng lớn. Chủ nghĩa xã hội hiện thực từ một hệ thống nay chỉ còn lại một số nước (Việt Nam, Trung Quốc, Cu Ba, Lào và Triều Tiên) mà lại là những nước nghèo, đang phát triển. “Con độn đất chính trị” này ảnh hưởng rất lớn đến tình cảm và niềm tin của những người bấy lâu nay vẫn ủng hộ chủ nghĩa xã hội. Họ nghi ngờ về tính khoa học của thế giới quan duy vật biện chứng, về con đường phát triển của chủ nghĩa xã hội...

---

\* Ths. Học viên Chính trị – Hành chính khu vực III.

Trong khi chủ nghĩa xã hội hiện thực lâm vào khủng hoảng và sụp đổ một mảng lớn, chủ nghĩa tư bản đã có những sự điều chỉnh về kinh tế, về chính sách xã hội, về lợi ích, ... nên có sự ổn định và có bước phát triển, nhất là kinh tế và khoa học kỹ thuật. Điều đó tạo ra sự ngộ nhận, sự giao động lập trường tư tưởng và cho rằng chủ nghĩa tư bản là tương lai của loài người.

Cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, thế giới đã nổi lên nhiều vấn đề liên quan đến toàn cầu như xung đột dân tộc, sắc tộc, tôn giáo, văn hóa và những vấn đề về môi trường sinh thái, dịch bệnh... Đặc biệt là các cuộc chiến tranh cục bộ giữa các nước do Mỹ gây ra, tạo ra những tiền lệ xấu trong quan hệ quốc tế, gây mất ổn định môi trường chính trị khu vực và quốc tế. Suy đến cùng, đó là biểu hiện tất yếu của những mâu thuẫn vốn có trong lòng xã hội tư bản chủ nghĩa.

Vào những năm 70 của thế kỷ XX, thế giới đã chứng kiến sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại. Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ đã tạo nên sự phát triển thần kỳ về mọi mặt trong đời sống xã hội của nhiều quốc gia, dẫn đến sự ra đời của nền kinh tế tri thức và toàn cầu hóa trên thế giới. Xu hướng đó, một mặt làm cho sự ràng buộc, tùy thuộc giữa các nước càng lớn hơn, càng chặt chẽ và có tính toàn cầu, nhưng mặt khác, nó gây áp lực gay gắt cho các nước nghèo trên con đường phát triển của dân tộc mình, làm cho mâu thuẫn giữa các nước nghèo và nước giàu càng gay gắt, không chỉ trên phương diện kinh tế mà còn trên các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội.

Trước những thay đổi sâu sắc đó, Đại hội lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận định như sau: “Thế kỷ XXI sẽ tiếp tục có nhiều biến đổi. Khoa học và công nghệ sẽ có bước tiến nhảy vọt. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác, vừa có đấu tranh. Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới biểu hiện dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau vẫn tồn tại và phát triển, có mặt sâu sắc hơn. Đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp tiếp tục diễn ra gay gắt. Thế giới đứng trước nhiều vấn đề toàn cầu mà không một quốc gia riêng rẽ nào có thể tự giải quyết nếu không có sự hợp tác đa phương. Chủ nghĩa tư bản hiện đại đang nắm ưu thế về vốn, khoa học và công nghệ, thị trường, song không thể khắc phục nổi những mâu thuẫn vốn có. Các quốc gia độc lập ngày càng tăng cường cuộc đấu tranh để tự lựa chọn và quyết định con đường phát triển của mình. Chủ nghĩa xã hội trên thế giới, từ những bài học thành công và thất bại cũng như từ khát vọng và sự thức tỉnh của các dân tộc, có điều kiện và khả năng tạo ra bước phát triển mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”<sup>(1)</sup>. Như vậy, chúng ta thực sự chứng kiến những thay đổi vô cùng to lớn của thế giới đương đại. Những thay đổi to lớn đó đặt ra những thách thức đối với sự phát triển của triết học Mác- Lênin nói riêng và thế giới quan duy vật biện chứng nói chung với tư cách là lý luận khoa học và cách mạng.

Từ khi ra đời đến nay, thế giới quan duy vật biện chứng luôn phát triển trong cuộc đấu tranh với các thế giới quan đối lập. Trong tình hình hiện nay, các lực lượng thù địch, các học giả tư sản càng rêu rao về cái gọi là “ sự thất bại tất yếu của

chủ nghĩa cộng sản” vì nó “nằm ngoài quy luật phát triển của xã hội loài người”. Họ cho rằng lý luận của thế giới quan duy vật biện chứng, lý luận Mác-xít đã lỗi thời, là nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của chủ nghĩa xã hội trên thực tế.

Chúng ta biết rằng, chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, một số học thuyết như “Thuyết hội tụ” của Buckinham, “Xã hội công nghiệp thống nhất” của R.Arông, “Xã hội hậu công nghiệp” của D.Ben..., và những năm 70 của thế kỷ XX nhà tương lai học người Mỹ A.Toffler cho ra các tác phẩm như “Cú sốc tương lai”, “Làn sóng thứ ba”, “Thăng trầm quyền lực” và nhiều học giả khác. Ở miền Nam Việt Nam, trước 1975 cũng xuất hiện những tư tưởng về “Chủ nghĩa duy linh nhân vị”, “Cách mạng không cộng sản”... Hầu hết, các học thuyết đó đều là học thuyết chống cộng, nó thổi phồng vai trò của nền văn minh công nghiệp, phủ nhận cách mạng xã hội, xóa nhòa ranh giới giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, xem con đường phát triển chủ nghĩa tư bản là tất yếu của nhân loại.

Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, sự thoái trào của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đã từng là đề tài của những cuốn sách, bài báo mà trong đó, các tác giả của chúng đều có một cái đích chung là “chứng minh” về cái chết của chủ nghĩa Mác, về cái chết của chủ nghĩa cộng sản dựa trên các học thuyết của C.Mác.

Nổi bật trong số các cuốn sách loại đó phải nói đến cuốn “Sự cáo chung của lịch sử và Con người cuối cùng” của Francis Fukuyama (Phranxi Phucuyama) xuất bản tại Niu Ốc năm 1992. Theo sự so sánh của Giaccơ Đêrriđa (Jacques Derrida) - nhà triết học người Pháp, một trong những nhà triết học phương Tây nổi tiếng thế giới ở thế kỷ XX, trong cuốn “Những bóng ma của Mác” (Spectres de Marx), thì lúc đó, ở phương Tây, “người ta mua cuốn sách này như một bà nội trợ xô vào mua đường và dầu, khi có những tin đồn đầu tiên về chiến tranh”<sup>(2)</sup>. Bên cạnh nhiều đánh giá khác của Giaccơ Đêrriđa về cuốn sách trên của Francis Fukuyama, thì những đánh giá sau đây của ông quả thật rất đáng lưu ý: “Nếu một luận thuyết kiểu như luận thuyết của Fukuyama đóng một cách có hiệu quả vai trò gây mơ hồ và vai trò phủ nhận sâu thẳm gấp đôi mà người ta chờ đợi ở nó, thì nó đã làm một trò lừa gạt một cách khôn khéo đối với một số người này và thô bạo đối với một số người khác”<sup>(3)</sup>. Hoặc: “Phải thừa nhận là quyển sách này mang sắc thái tinh vi hơn, đôi khi để lửng, thậm chí đến mức mập mờ...”<sup>(4)</sup>. Nói cách khác, người ta không thể không nghi ngờ về tính khách quan và tính khoa học của cuốn sách trên của Fukuyama.

Không phải như các học thuyết trên đã đưa ra, cũng không đúng như khẳng định của Fukuyama về “lịch sử đã kết thúc” ở chủ nghĩa tư bản. Sau “con động đất chính trị”, và sự “choáng váng” mọi sự kiện diễn ra đang được nhân loại đánh giá lại đúng bản chất của nó. Trước hết những nhà khoa học có lương tri ở ngay trong các nước tư bản chủ nghĩa, ngay khi chủ nghĩa xã hội hiện thực bị sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu cũng không thể chấp nhận nỗi sợ xấu xa, lãng phí, bất công của chủ nghĩa tư bản. Cuốn “Phản phát triển cái giá của chủ nghĩa tự do” của tác giả Richard Bergeron. Trong tác phẩm này bằng các số liệu chính xác Richard Bergeron đã chứng minh rằng chủ nghĩa tư bản không phải là một mô hình phát triển cho nhân loại. Richard Bergeron chỉ ra rằng nhân loại

“hiện đang đối phó với điều lừa phỉnh lớn nhất trong những năm cuối thế kỷ này, đó là sự khẳng định lại một cách đắc thắng của chủ nghĩa tự do. Mỗi người chúng ta hãy suy nghĩ xem xã hội nước mình trước đây là gì và sau này có thể trở thành cái gì, và có lẽ mỗi người theo cách mình, chúng ta hãy cố thể làm xẹp được cái bong bóng rỗng này đi”<sup>(5)</sup>... Chủ nghĩa tư bản càng cố duy trì sự tồn tại, càng bộc lộ ra là không thể kéo dài sự tồn tại của nó. Thật là chua xót cho Francis Fukuyama, trước những biến động tài chính của phố Wall vào những tháng cuối năm 2008, buộc Mỹ phải chi 700 tỷ đô la để giải cứu; chính Tiến sỹ kinh tế chính trị Francis Fukuyama đã có bài trên báo Newsweek để nói đến “Sự thoái trào của mô hình tư bản Mỹ”<sup>(6)</sup>.

Một sự kiện mà chắc ai cũng biết, nhân kỷ niệm 100 năm chủ nghĩa Mác tại Pa-ri (từ 27- 30/9/1995), có 500 đại biểu, 100 viện nghiên cứu, tạp chí, 30 trường đại học từ 22 nước trên thế giới đến dự Đại hội Mác quốc tế. Trong phiên họp kết thúc, Đại hội đã ra một bản tuyên bố nhấn mạnh: “Đại hội Mác quốc tế ở Nãng- te (Nanterre) từ 27 – 30/9/1995 đã chỉ ra rằng tư tưởng của Mác vẫn giữ nguyên tâm quan trọng của nó trong thế giới hiện đại”.

Thời kỳ mới mà chúng ta đang bước vào được đánh dấu bằng một sự triển khai với những lô - gích hàng hóa và tư bản chủ nghĩa đặc biệt, thể hiện ở sự thống trị của trung tâm của chủ nghĩa tư bản đối với các khu vực ngoại vi, ở các bất công, sự bản cùng hóa và gạt ra ngoài xã hội đông đảo quần chúng, ở sự suy thoái của nền dân chủ đại diện và một mối đe dọa tăng lên đối với môi trường. Trong bối cảnh đó, gương mặt của Mác vẫn là biểu tượng của sự phủ nhận trật tự đang thống trị<sup>(7)</sup>. Nhận định về giá trị và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, Giáo sư Lê Hữu Nghĩa viết: “Sức sống của chủ nghĩa Mác – Lênin được thể hiện ở chỗ nó “giải đáp những vấn đề mà tư tưởng tiên tiến của loài người đặt ra”, soi sáng các nhiệm vụ lịch sử đã chín muồi của nhân loại, đó là nhiệm vụ giải phóng con người khỏi mọi hình thức áp bức, bóc lột, khỏi tha hóa. Có thể khẳng định rằng, cho đến nay, chủ nghĩa Mác – Lênin vẫn là học thuyết khoa học và cách mạng duy nhất đáp ứng được nhiệm vụ lịch sử đó mà chưa có một học thuyết nào có thể thay thế được”<sup>(8)</sup>. Để đi đến kết luận chúng ta có thể dẫn ra nhận định của Giáo sư Nguyễn Đức Bình trong bài viết: “Vấn đề toàn cầu – mấy vấn đề phương pháp luận và phương pháp tiếp cận”. Giáo sư viết: “Như vậy, để khắc phục triệt để mặt trái của toàn cầu hóa, phải đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản mưu toan bá chiếm và thống trị toàn cầu, phải đi tới giải quyết cho được mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất đã mang tính xã hội hóa cao đến mức quốc tế hóa và toàn cầu hóa, với một bên là chế độ chiếm hữu tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa tư bản đã quá chín muồi đòi hỏi được thay thế bằng một chế độ xã hội thật sự công bằng, nhân đạo – chế độ mới này chỉ có thể là chủ nghĩa xã hội”<sup>(9)</sup>. Chủ nghĩa Mác không chết, chủ nghĩa cộng sản được xây dựng dựa trên các học thuyết chân chính của C.Mác không chết như một số người từng tuyên bố. C.Mác vẫn sống với nhân loại không chỉ ở thế kỷ XXI, bởi những di sản của C.Mác đã trở thành tài sản chung của cả nhân loại và sẽ mãi mãi là như vậy.

Một sự minh chứng mạnh mẽ nhất là thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và Trung Quốc. Sự ổn định chính trị, kinh tế tăng trưởng liên tục, nhân

dân ủng hộ, tin tưởng Đảng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực tế đó chứng minh sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội lỗi thời, lạc hậu. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu, song nó sẽ được thực hiện bằng nhiều con đường, mô hình khác nhau, điều đó phụ thuộc vào điểm xuất phát, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của mỗi nước.

Trái ngược với nhận định của các học giả tư sản, trong bối cảnh hiện nay, vai trò của thế giới quan duy vật biện chứng càng cần thiết và càng tăng lên cùng với sự phát triển của lịch sử - xã hội loài người. Thực tế đã chứng minh rằng, các Đảng Cộng sản trong các nước xã hội chủ nghĩa đã không ngừng phát triển và vận dụng lý luận thế giới quan duy vật biện chứng, và thế giới quan duy vật biện chứng đóng vai trò định hướng cho thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là sự biểu hiện của giá trị khoa học cách mạng ngày càng tăng của thế giới quan duy vật biện chứng trong đời sống xã hội hiện đại.

Tất nhiên, trong điều kiện lịch sử mới, cần phải bổ sung và phát triển thế giới quan duy vật biện chứng, vận dụng sáng tạo những nguyên lý phổ biến một cách phù hợp với thời đại ngày nay. Điều đó đòi hỏi phải nắm vững bản chất những nguyên lý phổ quát của thế giới quan duy vật biện chứng, không rơi vào tả, hữu khuynh, khắc phục bệnh giáo điều, chủ quan duy ý chí, chủ nghĩa xét lại, nhằm vận dụng sáng tạo lý luận thế giới quan duy vật biện chứng vào thực tiễn. Đồng thời, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong thời đại ngày nay, đòi hỏi các Đảng Cộng sản phải nắm vững phép biện chứng, bổ sung và phát triển lý luận thế giới quan duy vật biện chứng. Đây là yêu cầu bức xúc và cấp thiết của sự phát triển lý luận mácxít hiện nay.

Với vai trò là cơ sở khoa học cho hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của xã hội loài người. Cho dù nhiều biến động diễn ra trên thế giới, cho dù chủ nghĩa tư bản có điều chỉnh để tồn tại và phát triển..., thế giới quan duy vật biện chứng vẫn chỉ ra rằng: những mâu thuẫn trong lòng chủ nghĩa tư bản là không thể giải quyết được, lý tưởng của nhân loại chỉ có thể là con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Vận dụng sáng tạo nội dung lý luận, phương pháp luận của thế giới quan duy vật biện chứng là cơ sở để giải quyết đúng quy luật những vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay: quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc, những vấn đề về sự ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa... Chỉ có trên cơ sở nắm vững các nguyên lý cơ bản của thế giới quan duy vật biện chứng, mới giải quyết đúng những vấn đề căn bản nhất của giai đoạn hiện nay, thúc đẩy lịch sử xã hội loài người phát triển theo xu hướng tiến bộ, hợp quy luật.

Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, thế giới quan duy vật biện chứng và tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh đất nước, đó là một trong những cội nguồn của mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Để đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đến thắng lợi Đảng ta khẳng định; “Lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động...”<sup>(10)</sup>, đồng thời Đảng cũng xác định: “làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của nhân dân”<sup>(11)</sup>. Cơ sở lý luận đó là điều kiện cơ bản nhất có ý

nghĩa quyết định để Đảng và nhân dân ta giành thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, là sự chứng minh hùng hồn cho những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin trong thời đại ngày nay.

---

#### Chú thích

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 13 - 14.
2. Giaccơ Đêrriđa. *Những bóng ma của Mác*. Nxb Chính trị Quốc gia và Tổng cục II Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 1994, tr. 149.
3. Giaccơ Đêrriđa. *Sdd.*, tr.151.
4. Giaccơ Đêrriđa. *Sdd.*, tr.126.
5. Richard Bergeron: *Phản phát triển cái giá của chủ nghĩa tự do*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 13.
6. Xem tuần báo VIETNAMNET ngày 14 – 15/10/2008.
7. Bùi Đình Thanh: Đại hội Mác quốc tế ở Pa-ri: *Chủ nghĩa Mác vẫn giữ nguyên giá trị trong thế giới hiện đại*. Tạp chí *Cộng sản*, số 9, 1996, tr.31.
8. Lê Hữu Nghĩa: Chủ nghĩa Mác - Lênin: *Sức sống và ý nghĩa thời đại*. Đăng trong cuốn sách: *Về định hướng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, do Nguyễn Phú Trọng (chủ biên), Nxb .Chính trị Quốc gia xuất bản năm 2001, tr. 43.
9. Nguyễn Đức Bình: *Một số vấn đề về công tác lý luận tư tưởng và văn hóa*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.794-795.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.84.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 88.

---

#### Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
2. Nguyễn Đức Bình: *Một số vấn đề về công tác lý luận tư tưởng và văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
3. Nguyễn Phú Trọng (chủ biên), *Về định hướng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia xuất bản năm 2001.
4. Bùi Đình Thanh: Đại hội Mác quốc tế ở Pa-ri: *Chủ nghĩa Mác vẫn giữ nguyên giá trị trong thế giới hiện đại*. Tạp chí *Cộng sản*, số 9, 1996.
5. Giaccơ Đêrriđa. *Những bóng ma của Mác*. Nxb Chính trị Quốc gia và Tổng cục II Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 1994.
6. Richard Bergeron: *Phản phát triển cái giá của chủ nghĩa tự do*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
7. Tuần báo VIETNAMNET ngày 14 – 15/10/2008.